

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **339/2022/HS-ST**

Ngày 12-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh

2. Bà Vương Thị Khánh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 306/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 342/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022, đối với:

- Bị cáo: Lê Minh S, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Lê Hoàng D; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Lan Y; gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1986, có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2022, chuyển tạm giam theo lệnh số 173 ngày 20/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 09/2020, Lê Minh S truy cập mạng Internet tìm hiểu và biết trên trang web “Gaito.me” có đăng hình ảnh các cô gái bán dâm kèm theo số điện thoại và giá tiền bán dâm cho khách có nhu cầu thực hiện việc mua bán dâm, nên S nảy sinh ý định môi giới bán dâm để kiếm tiền tiêu xài. Cách thức cụ thể như sau:

S sử dụng điện thoại di động truy cập vào trang web “gaito.me” tạo 01 tài khoản tên “hungamen”. Sau đó, S liên hệ với gái bán dâm, yêu cầu họ chụp ảnh cơ thể gửi cho S để đăng lên trang web “gaito.me”. Để được đăng hình ảnh gái bán dâm lên trang web, S truy cập vào các sàn giao dịch tiền ảo do trang web quy định, rồi sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 050120845877 tên Lê Minh S mua tiền ảo (đồng coin), sau đó nhập mã số tiền ảo lên web “gaito.me” để nhận điểm tích lũy. S sử dụng số điểm tích lũy trên để đăng tải hình gái bán dâm kèm theo số điện thoại 0968455801 của S và giá tiền mỗi lần bán dâm lên trang web. Khi khách có nhu cầu mua dâm truy cập vào trang web “gaito.me” lựa chọn hình ảnh gái bán dâm do S đăng tải sẽ liên hệ với S để thỏa thuận về giá tiền và địa điểm mua bán dâm. Sau đó, S liên hệ gái bán dâm đến địa điểm đã thỏa thuận trước đó để thực hiện hành vi mua bán dâm với khách.

Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2020 đến ngày 11/01/2022, S đã 02 lần môi giới bán dâm cho khách mua dâm là Trần Trung Đ, sinh năm 1990, ngụ khu phố LĐ, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 12/9/2020, Trần Trung Đ truy cập vào trang web “gaito.me” thấy hình ảnh và thông tin của gái bán dâm tên Ny (chưa rõ lai lịch) do S đăng tải, nên gọi điện cho S thỏa thuận về việc mua dâm với Ny. S yêu cầu Đ trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/lần mua dâm và tiền công môi giới của S số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), Đ đồng ý. Đ nhờ Hoàng Anh M, sinh năm 2001 sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0181003653658 của M chuyển vào tài khoản ngân hàng Sacombank của S số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), M không biết việc Đ chuyển tiền mua bán dâm. Sau khi chuyển tiền, Đ hẹn S địa điểm mua bán dâm tại nhà nghỉ Lavender Motel, số 63/1/4/16 đường Võ Thị Sáu, phường N, thành phố B. S yêu cầu Ny đến nhà nghỉ Lavender Motel bán dâm cho Đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Ny đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Đ và nhận số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Số tiền thu lợi 1.000.000đ (Một triệu đồng) S đã tiêu xài hết.

Lần 2: Vào khoảng 10 giờ ngày 11/01/2022, Trần Trung Đ tiếp tục nhắn tin cho S nhờ S môi giới gái bán dâm cho Đ, S đồng ý và yêu cầu Đ trả số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/lần mua dâm và tiền công môi giới cho S số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Đ chuyển khoản số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho S, rồi đến nhà nghỉ SM, thuộc khu phố 3, phường TH, thành phố B thuê phòng 201 rồi nhắn tin gửi vị trí khách sạn cho S. S liên hệ với gái bán dâm tên Nguyễn Trần Linh P, sinh năm 1999, ngụ 191/2B, ấp RT, xã ĐM, huyện N, tỉnh Cà Mau bán dâm cho Đ và thỏa thuận số tiền bán dâm là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), số tiền này sau

khi bán dâm sẽ chia cho S 2.000.000đ (Hai triệu đồng), P đồng ý. S sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B3-534-42 chở P đến nhà nghỉ SM để bán dâm cho Đ. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi P đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Đ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện hành vi mua bán dâm. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lê Minh S.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 01/2022, tại nhà nghỉ MC, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh, S đã môi giới cho Nguyễn Trần Linh P bán dâm 30 lần cho nhiều người (không xác định được cụ thể thời gian và lai lịch người mua dâm), S được hưởng lợi số tiền từ 100.000đ đến 200.000đ/ mỗi lần môi giới bán dâm. Tổng số tiền S thu lợi từ việc môi giới cho P bán dâm nêu trên là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và S đã tiêu xài hết.

Vật chứng gồm:

- 01 đầu thu camera hiệu KB Vision số KX-810841 lưu giữ hình ảnh camera tại nhà nghỉ Sông Mã, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ nhà nghỉ là bà Nguyễn Thị Vũ Tiến.

- Thu giữ của Nguyễn Trần Linh P: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, Cơ quan điều tra đã trả lại cho P; số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) là tiền P bán dâm cho Trần Trung Đ.

- Thu giữ của Lê Minh S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX, số thuê bao 0777023704, Lê Minh S sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) S thu lợi từ việc môi giới bán dâm cho P.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B3-534-42, S sử dụng chở Nguyễn Trần Linh P đi bán dâm, qua xác minh là xe của ông Lê Hoàng D (bố của S), ông D cho S mượn và không biết S sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D.

Tại Cáo trạng số: 327/CT-VKSBH ngày 08/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Minh S về tội “Môi giới mại dâm” theo Điểm d, đ, Khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

- Áp dụng Điểm d, đ, Khoản 2 Điều 328 và Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lê Minh S từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Theo như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Lê Minh S thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong hồ sơ vụ án, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/9/2020 đến 11/01/2022, Lê Minh S đã 32 lần thực hiện hành vi môi giới cho Ny và Nguyễn Trần Linh P bán dâm cho nhiều người, cụ thể:

Ngày 12/9/2020, tại nhà nghỉ L, Phường TN, thành phố B, S đã 01 lần môi giới cho Ny bán dâm cho Trần Trung Đ và hưởng lợi số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Từ tháng 12/2021 đến tháng 01/2022, tại nhà nghỉ MC, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh, S đã 30 lần môi giới cho P bán dâm cho nhiều người (không rõ lai lịch) và hưởng lợi số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 11/01/2022, tại nhà nghỉ SM, thuộc phường TH, thành phố B, S đã 01 lần môi giới cho P bán dâm cho Trần Trung Đ và hưởng lợi số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Tổng số tiền S thu lợi từ việc môi giới bán dâm là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự xã hội, đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Lê Minh S phạm tội “Môi giới mại dâm” theo Điểm d, đ, Khoản 2, Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 327/CT-VKSBH ngày 08/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Minh S về tội “Môi giới mại dâm” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Minh S đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về các vấn đề khác liên quan đến nội dung vụ án:

Đối với Trần Trung Đ, Nguyễn Trần Linh P, có hành vi mua bán dâm, Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị Vũ T, sinh năm 1976 là chủ nhà nghỉ SM thuộc phường TH, thành phố B, bà T không biết sự việc mua bán dâm của Trần Trung Đ và Nguyễn Trần Linh P nên không xử lý là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị Thanh D1, sinh năm 1988 là chủ nhà nghỉ MC, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh, bà D1 khai Nguyễn Trần Linh P thuê phòng ở khách sạn từ ngày 24/11/2021 đến 09/01/2022, tuy nhiên, bà D1 không biết về hành vi mua bán dâm của P, nên không xử lý là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đầu thu camera hiệu KB Vision số KX-810841 lưu giữ hình ảnh camera tại nhà nghỉ SM, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ nhà nghỉ là bà Nguyễn Thị Vũ T là phù hợp.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B3-534-42, S sử dụng chở Nguyễn Trần Linh P đi bán dâm, qua xác minh là xe của ông Lê Hoàng D (bố của S), ông D cho S mượn và không biết S sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D là phù hợp.

- Trả lại cho Nguyễn Trần Linh P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus do điện thoại này P không sử dụng vào việc phạm tội là phù hợp.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) là tiền P bán dâm cho Trần Trung Đ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMAX, số thuê bao 0777023704 của Lê Minh S sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) S thu lợi từ việc môi giới bán dâm cho P.

- Buộc Lê Minh S phải giao nộp lại số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc môi giới bán dâm để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Minh S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và đề xuất mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Đối với phần trình bày của bị cáo:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh S phạm tội “Môi giới mại dâm”.

1. Áp dụng Điểm d, đ Khoản 2, Điều 328; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Minh S **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán dâm (trong đó có 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) là tiền P bán dâm cho Trần Trung Đ và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền S thu lợi từ việc môi giới bán dâm cho P); 01 điện thoại di động hiệu iphone XSMAX, số thuê bao 0777023704, S sử dụng vào việc phạm tội.

Các vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Biên lai thu tiền số 0001945 ngày 12 tháng 8 năm 2022.

Buộc Lê Minh S phải giao nộp lại số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc môi giới bán dâm để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo Lê Minh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS – Công an TP Biên Hòa;
- Phòng HSNV - Công an TP Biên Hòa;
- Chi Cục THADS TP Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Duyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

